ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:453 /TB-UBND	*Lạng Sơn, ngày 19 tháng 9 năm 2023*

THÔNG BÁO

Kết luận của đồng chí Lương Trọng Quỳnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp chuyên đề đánh giá tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm và xem xét, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn các huyện, thành phố (kỳ tháng 8/2023)

Ngày 08/9/2023, đồng chí Lương Trọng Quỳnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì họp chuyên đề để kiểm điểm, đánh giá tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm và xem xét, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn các huyện, thành phố theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 591/BC-STNMT ngày 07/9/2023. Tham dự họp có lãnh đạo các sở, ban, ngành, cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ban Quản lý xây dựng và bảo trì hạ tầng giao thông.

Sau khi nghe Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo các nội dung cuộc họp, ý kiến của các thành phần tham dự, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh kết luận như sau:

1. Kiểm điểm về tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm năm 2023 trên địa bàn tỉnh

Trong tháng 8/2023, UBND các huyện, thành phố tiếp tục có nhiều cố gắng trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án, kết quả bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư các dự án trọng điểm tăng so với tháng trước (tăng 4,76 ha so với tháng 7), cụ thể tại các địa bàn, dự án như: huyện Hữu Lũng *(dự án Khu đô thị mới Hữu Lũng bàn giao mặt bằng 1,86 ha; dự án Khu Tái định cư dân cư xã Hồ Sơn, xã Hòa Thắng bàn giao mặt bằng 0,67ha)*, thành phố Lạng Sơn *(dự án Khách sạn, sân golf Hoàng Đồng - Lạng Sơn bàn giao mặt bằng 3,09ha)*, huyện Cao Lộc bàn giao mặt bằng 1,37 ha *(Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn Km3+700 đến Km18)...*, trong đó nổi bật, quyết liệt hơn cả là địa bàn huyện Hữu Lũng, đã tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với 10/11 trường hợp với diện tích 1,06 ha. Tuy nhiên đánh giá chung về tiến độ giải phóng mặt bằng vẫn chậm không đáp ứng được yêu cầu, mong muốn của Lãnh đạo tỉnh và các chủ đầu tư; vẫn là điểm nghẽn tại các dự án, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh trong 08 tháng đầu năm 2023.

Trong tháng 9 và các tháng cuối năm 2023, để tiếp tục đẩy nhanh tiến độ,

khối lượng thực hiện giải phóng mặt bằng, bàn giao cho chủ đầu tư thực hiện dự án, Lãnh đạo UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thành phố có dự án trọng điểm trên địa bàn cần quyết liệt hơn nữa trong công tác thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, chủ động tổng hợp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền cần giải quyết để báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, hướng dẫn hoặc đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời.

Đối với một số địa bàn, dự án cụ thể:

a) Thành phố Lạng Sơn:

- UBND thành phố Lạng Sơn: phối hợp chặt chẽ với Tổ công tác liên ngành do lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường làm Tổ trưởng trong việc kiểm tra, rà soát tổng thể đối với dự án Khu tái định cư và dân cư Nam Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Lạng Sơn; tạm dừng thực hiện giải phóng mặt bằng đối với dự án Khu ở mới sinh thái sông Kỳ Cùng, thành phố Lạng Sơn do chủ đầu tư (Công ty CP Đầu tư Kỳ Cùng) chưa bố trí, chuyển kinh phí giải phóng mặt bằng để chi trả cho các hộ dân, mặc dù Thành phố và Sở Xây dựng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu (lưu ý các thủ tục phải bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định). Trong tháng 9/2023 tập trung công tác vận động di chuyển mộ, giải phóng mặt bằng hạng mục sân golf tại dự án Khách sạn sân golf Hoàng Đồng - Lạng Sơn; rà soát, củng cố hồ sơ các trường hợp đủ điều kiện thì thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo quy định.

- Giao Sở Xây dựng làm việc với chủ đầu tư (Công ty TNHH Sản xuất, Lắp ráp Tuấn Nghĩa) về dự án Khu đô thị mới Bến Bắc, đề nghị Công ty bố trí kinh phí để thực hiện giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ dự án.

b) Huyện Hữu Lũng: tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được trong tháng 8/2023 để tổ chức thực hiện tốt hơn nữa công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện; đặc biệt là đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn.

c) Huyện Cao Lộc: trong tháng 9/2023 tập trung rà soát 17 trường hợp còn vướng mắc tại dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18), củng cố hồ sơ đảm bảo chặt chẽ, kiên quyết thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo quy định đối với các trường hợp đủ điều kiện, đặc biệt là xử lý các điểm nghẽn, nút thắt; phối hợp, đôn đốc chủ đầu tư khẩn trương cung cấp hồ sơ trích đo, thực hiện các thủ tục thu hồi đất, tổ chức giải phóng mặt bằng dự án cụm Cụm công nghiệp Hợp Thành 1, Hợp Thành 2 và Khu tái định cư Hợp Thành; đồng thời tiếp tục tập trung thực hiện giải phóng mặt bằng dự án Khu hành chính - đô thị, thị trấn Đồng Đăng, dự án Khu chế xuất 1 cũng như các dự án khác trên địa bàn.

d) Huyện Lộc Bình: tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng khu tái định cư dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km 18) để đảm bảo bố trí chỗ ở cho các trường hợp bị thu hồi đất, phải di chuyển nhà ở, để

sớm bàn giao mặt bằng thi công dự án; củng cố hồ sơ đảm bảo chặt chẽ, kiên quyết thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo quy định đối với các trường hợp đủ điều kiện, đặc biệt là xử lý các điểm nghẽn, nút thắt tại dự án. Khẩn trương thực hiện các nội dung chỉ đạo tại Thông báo số 418/TB-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh đối với dự án Cầu Lộc Bình số 1, đường giao thông và Khu tái định cư xã Lục Thôn, huyện Lộc Bình.

đ) Huyện Chi Lăng: trong tháng 9/2023 tập trung thực hiện chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng, đặc biệt là các đoạn tuyến qua khu vực vườn na tại dự án Xây dựng mở mới tuyến đường liên xã từ thị trấn Chi Lăng vào xã Y Tịch để bàn giao mặt bằng thi công cho chủ đầu tư; đồng thời tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị phía Đông Nam thị trấn Đồng Mỏ, dự án Khu đô thị phía Đông thị trấn Đồng Mỏ cũng như các dự án khác trên địa bàn.

e) UBND các huyện, thành phố tiếp tục chủ động phối hợp với chủ đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm và các dự án khác đủ điều kiện trên địa bàn phụ trách nhằm bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thi công dự án, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.

2. Về phương án giải quyết các khó khăn, vướng mắc xin ý kiến tại cuộc họp

2.1. Địa bàn thành phố Lạng Sơn

a) Dự án Khu đô thị Bến Bắc

(1) Trường hợp hộ ông Đồng Văn Hợp: trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: gia đình ông Hợp đăng ký hộ khẩu thường trú trên thửa đất thu hồi *(khối 9, phường Tam Thanh)* từ ngày 03/10/2013. Tại thời điểm thu hồi đất, hộ gia đình ông Hợp có 06 nhân khẩu đang sinh sống tại ngôi nhà cấp 4 diện tích 67,7m^2 trên diện tích 101,1m^2 đất *(gồm các thửa đất số 51, diện tích 41,5m^2, loại đất HNK; thửa đất số 52, diện tích 12,7m^2, loại đất HNK và thửa đất số 99 diện tích 46,9m^2, loại đất GT đều thuộc tờ bản đồ địa chính số 53 bản đồ địa chính phường Tam Thanh)*; ngoài ngôi nhà bị thu hồi thì gia đình ông Hợp không có đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn phường Tam Thanh.

Để tạo điều kiện cho gia đình ông Hợp sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, căn cứ Điều 25, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất *(Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)* và và khoản 4 Điều 17 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan về cơ chế chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh *(Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND)*, đồng ý với đề xuất của UBND thành phố Lạng Sơn, Sở Tài nguyên và Môi trường về việc áp dụng biện pháp hỗ trợ khác bằng việc giao

cho hộ ông Đồng Văn Hợp 01 ô đất ở tại khu tái định cư, giá thu tiền sử dụng đất bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số K = 1,5; áp dụng theo quy định tại khoản 3, Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND.

(2) Trường hợp hộ bà Vi Thị Nga: trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: tại thời điểm thu hồi đất, hộ gia đình bà Vi Thị Nga có 04 nhân khẩu đang trực tiếp ở tại ngôi nhà cấp 4 với diện tích **64,6m^2** xây dựng năm 2011 *(do ông Phòng - chủ cũ xây dựng)* trên diện tích 74,5m^2 đất *(gồm: 11,7m^2 thuộc một phần thửa đất số 14 tờ bản đồ địa chính số 53 phường Tam Thanh, năm 2005 đã được cấp Giấy CNQSD đất trồng cây hàng năm khác đứng tên ông Từ Anh Dũng, diện tích 62,8m^2 đất còn lại thuộc một phần thửa số 99 trên Bản đồ địa chính số 53 phường Tam Thanh đo vẽ năm 1997 ký hiệu GT (đất Giao thông))*. Quá trình biến động diện tích nhà, đất thuộc một phần thửa đất số 99: ngày 20/7/2009 ông Dũng chuyển nhượng đất cho ông Phòng bằng giấy viết tay, năm 2011 ông Phòng xây nhà cấp 4, ngày 15/5/2013 ông Phòng chuyển nhượng nhà và đất cho bà Nga bằng giấy viết tay, bà Nga sử dụng nhà đất đến nay không tranh chấp. UBND thành phố Lạng Sơn xác định hộ bà Vi Thị Nga thuộc trường hợp do bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở, không còn nơi ở khác trên địa bàn phường Tam Thanh.

Để tạo điều kiện cho gia đình bà Nga sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, căn cứ Điều 25, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và khoản 4 Điều 17 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, đồng ý với đề xuất của UBND thành phố Lạng Sơn, Sở Tài nguyên và Môi trường về việc áp dụng biện pháp hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ bà Vi Thị Nga 01 ô đất ở tại khu tái định cư, giá thu tiền sử dụng đất bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số K = 1,5; áp dụng theo quy định tại khoản 3, Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND.

(3) Trường hợp hộ ông Phùng Văn Cường: trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: tại thời điểm thu hồi đất, hộ gia đình ông Phùng Văn Cường có 05 nhân khẩu đang đang sinh sống trên nhà đất thu hồi. Theo Biên bản kiểm đếm trên đất có 01 ngôi nhà ở loại 2 (2 tầng) và nhà loại 3 (nhà cấp 4) với tổng diện tích xây dựng là 65,3m^2 và các công trình, vật kiến trúc khác; ngoài ngôi nhà bị thu hồi thì gia đình ông Cường không có đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn phường Tam Thanh.

Để tạo điều kiện cho gia đình ông Cường sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, căn cứ Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP và khoản 4 Điều 17 Quyết định 07/2021/QĐ-UBND, đồng ý với đề xuất của UBND thành phố Lạng Sơn, Sở Tài nguyên và Môi trường về áp dụng biện pháp hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ ông Phùng Văn Cường 01 ô đất ở tại khu tái định cư, giá thu tiền sử dụng đất bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số K = 1,5; áp dụng theo quy định tại khoản 3, Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND.

UBND thành phố Lạng Sơn chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác đối với nội dung xác nhận gia đình

hộ ông Đồng Văn Hợp, bà Vi Thị Nga và ông Phùng Văn Cường thuộc trường hợp bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở và không còn nơi ở khác trên địa bàn phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn.

(4) Trường hợp hộ ông Nguyễn Đình Minh: trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: gia đình ông Minh bị thu hồi đất nông nghiệp và nhà ở (02 tầng), diện tích đất 99,5m^2 theo loại đất trồng cây hàng năm khác nhưng không đủ điều kiện bồi thường đất ở. Ngoài nhà xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp bị thu hồi thì gia đình ông Minh còn 01 nhà và đất ở khác tại địa chỉ số 102 đường Bến Bắc, khối 9 phường Tam Thanh, thuộc thửa số 26 tờ bản đồ địa chính số 53, diện tích 102,4m^2, loại đất ở đô thị, đã được cấp giấy CNQSD đất số 02805 ngày 19/5/2017 đứng tên bà Trần Thị Mùi và ông Nguyễn Đình Minh.

Căn cứ khoản 4 Điều 25, Nghị định 47/2014/NĐ-CP thì gia đình ông Minh không đủ điều kiện được Nhà nước giao đất ở có thu tiền sử dụng đất, vì gia đình ông Minh còn nhà ở và đất ở khác trên địa bàn phường Tam Thanh nơi có đất bị thu hồi, do vậy đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: không đồng ý áp dụng biện pháp hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ ông Nguyễn Đình Minh 01 ô đất ở tại khu tái định cư, do không có cơ sở.

b) Dự án Cải tạo, mở rộng đường Bà Triệu (đoạn Lý Thái Tổ - Nguyễn Đình Chiểu)

(1) Trường hợp hộ bà Nguyễn Thị Yến: trường hợp này đã được xem xét, giải thích nhiều lần, UBND thành phố đã tiếp tục rà soát hồ sơ nhưng không có thêm nội dung, tình tiết mới, trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: diện tích đất ở gia đình bà Yến bị thu hồi là 36,1m^2 *(29,7m^2 đã được cấp Giấy CNQSD đất ở và 6,4m^2 chưa được cấp Giấy CNQSD đất);* diện tích đất còn lại sau khi thu hồi đất để thực hiện dự án là 57,7m^2, trong đó có 47,08m^2 đủ điều kiện để cấp phép xây dựng và xây mới. Thực tế gia đình bà Yến không thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở vì chỉ giới thu hồi bị ảnh hưởng gồm toàn bộ hạng mục bán mái phía trước nhà và một phần nhà ở chính *(cạnh bên trái thu hồi 1,3m; cạnh bên phải thu hồi 2,34m)*, gia đình bà Yến đang sinh sống tại ngôi nhà 05 tầng ở phía sau chỉ bị ảnh hưởng 1 phần nhà. Ngoài diện tích đất ở bị thu hồi (36,1m^2) gia đình bà Yến vẫn còn diện tích đất ở khác (57,7m^2) và nhà ở khác (05 tầng) không bị thu hồi trên địa bàn phường Đông Kinh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: Không đồng ý hỗ trợ khác bằng việc giao 01 ô đất tại khu tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Yến vì không có căn cứ.

c) Dự án Điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, Thành phố Lạng Sơn:

Trường hợp hộ ông Lành Văn Trọng (đã chết): trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: tại thời điểm thu hồi đất, hộ gia đình ông Trọng có 10 nhân khẩu đang đang sinh sống trên nhà đất thu hồi với tổng diện

tích 2.469,8m^2, trong đó có 245,9m^2; phần diện tích còn lại của gia đình là 651,2m^2 (trong đó có 193,6m^2 đất ở) nằm ngoài ranh giới thu hồi đất của dự án.

Tuy nhiên phần diện tích đất ở còn lại không đủ điều kiện để ở do không có đường đi, khi dự án thi công xây dựng theo ranh giới dự án thì phần đất ở còn lại chênh cao so với đường giao thông dự án là từ 09 đến 11m, nguy cơ sạt lở, trong quy hoạch dự án không có đường giao thông và cũng không thể xây dựng đường giao thông để kết nối đến phần đất ở còn lại, ảnh hưởng tới cuộc sống của gia đình ông Trọng.

Để tạo điều kiện cho gia đình ông Trọng sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án, bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương; căn cứ tình hình thực tế, căn cứ Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP:

- Đồng ý cho UBND thành phố Lạng Sơn thu hồi toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất còn lại (ngoài ranh giới dự án) của gia đình ông Lành Văn Trọng (đã chết), gồm 193,6m^2 đất ở và 467,6m^2 đất nông nghiệp; cơ chế, chính sách, đơn giá tính bồi thường, hỗ trợ và và nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ áp dụng theo quy định hiện hành của dự án Điều chỉnh, mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đồng I.

- Đồng ý giao tổng số 03 ô đất tại khu tái định cư cho hàng thừa kế theo quy định pháp luật của ông Lành Văn Trọng (đã chết), gồm: 02 ô tái định cư theo trường hợp tách hộ quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, giá thu tiền sử dụng đất với hệ số K = 1,0 và 01 ô tái định cư theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 6, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

d) Dự án Khu A - Tái định cư 1 Mai Pha:

Trường hợp hộ ông Trần Chí Thành (đã chết): trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: hộ gia đình ông Trần Chí Thành (đã chết) bị thu hồi tổng diện tích 2.915,2m^2 gồm 49,5m^2 đất ở và 2.865,7m^2 đất lâm nghiệp. Tại thời điểm thu hồi đất gia đình không thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở, hàng thừa kế thứ nhất hiện nay của ông Thành không thuộc trường hợp khó khăn về chỗ ở; không thuộc trường hợp được hỗ trợ giao đất do bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 36, Quyết định số 07/2005/QĐ-UBND vì diện tích đất gia đình ông Thành bị thu hồi chủ yếu là đất lâm nghiệp. Bên cạnh đó tại khoản 1, Điều 36, Quyết định số 07/2005/QĐ-UBND quy định: *"Chỉ áp dụng cho các trường hợp hộ gia đình, cá nhân thực hiện đúng tiến độ về giải phóng mặt bằng được cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản";* gia đình ông Trần Chí Thành là trường hợp cuối cùng hiện nay của dự án không chấp hành bàn giao mặt bằng, phải thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, nên không thuộc trường hợp được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét hỗ trợ khác.

Từ những nội dung nêu trên, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: không đồng ý hỗ trợ khác bằng việc giao cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Chí Thành (đã chết) 02 ô đất tái định cư theo trường hợp khác tại dự án Khu A - Tái định cư 1 Mai Pha, thành phố Lạng Sơn.

e) Dự án Xây dựng các tuyến đường đối ngoại giáp Nhà ở xã hội số 2 và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư liền kề, thành phố Lạng Sơn:

Trường hợp hộ ông Phan Trương Bào: UBND thành phố Lạng Sơn căn cứ kết quả thẩm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường và các ý kiến tại cuộc họp, tiếp tục kiểm tra, rà soát kỹ lại trường hợp hộ ông Phan Trương Bào, trong đó lưu ý các nội dung: công trình, vật kiến trúc xây dựng có phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp không? việc tạm giao đất tại Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 02/5/2015 của UBND thành phố đảm bảo đúng quy định chưa? làm rõ nguyên nhân...; báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết theo quy định.

2.2. Địa bàn huyện Cao Lộc:

a) Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn km3 +700 đến Km18), tỉnh Lạng Sơn:

*** Các trường hợp xây dựng trên đất nông nghiệp, phải di chuyển chỗ ở không còn đất ở, nhà ở khác trên địa bàn xã Gia Cát, huyện Cao Lộc.**

(1) Trường hợp hộ ông Hoàng Văn Thao, bà Dương Thị Luyện: trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: tại thời điểm thu hồi đất, hộ gia đình ông Thao có 04 nhân khẩu đang trực tiếp ở nhà cấp 4 xây dựng năm 2006 trên diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (333,4m^2); ngoài nhà ở bị thu hồi thì gia đình ông Thao không có đất ở và nhà ở khác tại xã Gia Cát, huyện Cao Lộc.

Để tạo điều kiện cho hộ ông Thao sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, căn cứ khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, đồng ý với đề xuất của UBND huyện Cao Lộc, Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: giao cho hộ gia đình ông Hoàng Văn Thao 01 ô đất ở tại khu tái định cư. Giá thu tiền sử dụng đất bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số K = 1,2; áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND.

(2) Trường hợp hộ ông Chu Văn Xuyên, bà Vi Thị Âu: trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: tại thời điểm thu hồi đất, hộ gia đình ông Xuyên có 03 nhân khẩu đang sinh sống trực tiếp tại ngôi nhà được xây dựng năm 2012 trên diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (332,8m^2); ngoài nhà ở bị thu hồi thì gia đình ông Xuyên không có đất ở và nhà ở khác tại xã Gia Cát, huyện Cao Lộc.

Để tạo điều kiện cho hộ ông Xuyên sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, căn cứ khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, đồng ý với đề xuất của UBND huyện Cao Lộc, Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: giao cho hộ gia đình ông Chu Văn Xuyên 01 ô đất ở tại khu tái định cư. Giá thu tiền sử dụng đất bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số K = 1,2; áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND.

(3) Trường hợp hộ ông Nông Văn Dùng, bà Hoàng Thu Thuỷ: trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: tại thời điểm thu hồi đất, hộ gia đình ông Dùng có 08 nhân khẩu đang sinh sống trực tiếp tại ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 2010 trên diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (2.377,4m^2); ngoài nhà ở bị thu hồi thì gia đình ông Dùng không có đất ở và nhà ở khác tại xã Gia Cát, huyện Cao Lộc.

Để tạo điều kiện cho hộ ông Dùng sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, căn cứ khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP, đồng ý với đề xuất của UBND huyện Cao Lộc, Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: giao cho hộ gia đình ông Nông Văn Dùng 01 ô đất ở tại khu tái định cư. Giá thu tiền sử dụng đất bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số K = 1,2; áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND.

(4) Hộ ông Nông Văn Lộc: trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: tại thời điểm thu hồi đất, hộ gia đình ông Lộc có 4 nhân khẩu đang sinh sống trực tiếp tại ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 2013 trên diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (681,5m^2); ngoài nhà ở bị thu hồi thì gia đình ông Lộc không có đất ở và nhà ở khác tại xã Gia Cát, huyện Cao Lộc.

Để tạo điều kiện cho hộ ông Lộc sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, căn cứ khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP, đồng ý với đề xuất của UBND huyện Cao Lộc, Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: giao cho hộ gia đình ông Nông Văn Lộc 01 ô đất ở tại khu tái định cư. Giá thu tiền sử dụng đất bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số K = 1,2; áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND.

(5) Trường hợp hộ ông Trần Văn Dũng, bà Phùng Thị Min: trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: tại thời điểm thu hồi đất, hộ gia đình ông Dũng có 4 nhân khẩu đang sinh sống trực tiếp tại ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 2012 trên diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (1076,9m^2); ngoài nhà ở bị thu hồi thì gia đình ông Dũng không có đất ở và nhà ở khác tại xã Gia Cát, huyện Cao Lộc.

Để tạo điều kiện cho hộ ông Dũng sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, căn cứ khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, đồng ý với đề xuất của UBND huyện Cao Lộc, Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: giao cho hộ gia đình ông Trần Văn Dũng 01 ô đất ở tại khu tái định cư. Giá thu tiền sử dụng đất bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số K = 1,2; áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND.

UBND huyện Cao Lộc chịu trách nhiệm hoàn toàn trước UBND tỉnh về tính chính xác đối với việc xác định 05 hộ gia đình (Hoàng Văn Thao, Chu Văn Xuyên, Nông Văn Dùng, Nông Văn Lộc, Trần Văn Dũng) đang trực tiếp sinh sống tại nhà xây dựng trên đất nông nghiệp bị thu hồi và việc ngoài nhà ở bị thu

hồi thì 05 hộ gia đình không còn nhà ở, đất ở khác trên địa bàn xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

(6) Trường hợp hộ ông Lưu Văn Nghĩa: UBND huyện Cao Lộc căn cứ kết quả thẩm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường và các ý kiến tại cuộc họp, tiếp tục kiểm tra, rà soát kỹ lại trường hợp hộ ông Lưu Văn Nghĩa *(xác minh làm rõ việc gia đình có trực tiếp sinh sống tại ngôi nhà xây dựng trái phép trên đất bị thu hồi không? có thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở không? việc xây dựng nhà trái phép vào thời điểm nào?...);* báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết theo quy định.

*** Các trường hợp bị thu hồi đất ở, đề xuất hỗ trợ giao đất ở theo trường hợp tách hộ:**

(1) Trường hợp hộ ông Hoàng Văn Chinh: trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: gia đình ông Chinh đã được giao 01 ô đất do bị thu hồi đất ở, phải di chuyển chỗ ở, ông Hoàng Văn Hiệp (em trai ông Chinh) mới chuyển khẩu đến sinh sống trên đất ở bị thu hồi của hộ ông Chinh vào tháng 12/2020 nên không đủ điều kiện hỗ trợ giao thêm 01 ô theo trường hợp tách hộ cho em trai là Hoàng Văn Hiệp.

(2) Trường hợp hộ ông Đinh Văn Toàn: đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: chưa đồng ý hỗ trợ giao thêm 01 ô đất theo trường hợp tách hộ cho hộ ông Toàn, với lý do: diện tích đất ở bị thu hồi nhỏ (45,2m^2) nhưng hộ ông Toàn đã được giao 01 ô đất do bị thu hồi đất ở, phải di chuyển chỗ ở, diện tích đất còn lại lớn (128,1m^2).

(3) Trường hợp hộ bà Hoàng Thị Hương: UBND huyện Cao Lộc căn cứ kết quả thẩm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, kiểm tra, rà soát lại trường hợp hộ bà Hương; báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết theo quy định.

(4) Trường hợp hộ ông Nguyễn Đường Huân: UBND huyện Cao Lộc đề nghị hỗ trợ giao 01 ô theo trường hợp tách hộ cho 03 chị gái của ông Huân là bà Nguyễn Thu Huệ, Nguyễn Thu Hương và Nguyễn Thanh Hòa (đồng sử dụng) 01 ô đất, tuy nhiên Giấy CNQSD thửa đất ở bị thu hồi cấp cho cá nhân ông Huân. Do vậy đề nghị UBND huyện Cao Lộc căn cứ kết quả thẩm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, kiểm tra, rà soát, báo cáo rõ quá trình sinh sống tại thửa đất trên đối với 03 chị gái của ông Huân; báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết theo quy định.

(5) Hộ ông Lương Văn Cải và bà Lưu Thị Hiên: trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: tại thời điểm thu hồi đất, hộ gia đình ông Cải có 06 nhân khẩu gồm 02 cặp vợ chồng (03 thế hệ, gồm: *01 cặp vợ chồng ông Cải, cặp vợ chồng con trai ông Cải gồm 03 người và 01 con trai ông Cải chưa xây dựng gia đình)* đang cùng sinh sống trực tiếp tại ngôi nhà xây dựng trên thửa

đất ở thu hồi với diện tích 353,9m^2 thuộc trường hợp bị thu hồi đất ở, phải di chuyển chỗ ở; ngoài nhà ở bị thu hồi thì gia đình ông Cải không có đất ở và nhà ở khác tại xã Gia Cát, huyện Cao Lộc.

Để tạo điều kiện cho hộ ông Cải sớm ổn định cuộc sống và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP, đồng ý với đề xuất của UBND huyện Cao Lộc, Sở Tài nguyên và Môi trường về hỗ trợ giao thêm 01 ô đất ở tại khu tái định cư theo trường hợp tách hộ cho hộ gia đình con trai ông Cải là hộ ông Lương Văn Điển. Giá thu tiền sử dụng đất bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số K = 1,0; áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND.

(6) Trường hợp hộ ông ông Dương Văn Sáng: trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: tại thời điểm thu hồi đất, hộ gia đình ông Sáng 09 nhân khẩu gồm 02 cặp gia đình *(04 thế hệ, gồm: 01 cặp vợ chồng ông Sáng, cặp vợ chồng con trai ông Sáng gồm 04 người, bố của ông Sáng và 02 người con của ông Sáng chưa xây dựng gia đình)* đang cùng sinh sống trực tiếp tại ngôi nhà xây dựng trên thửa đất ở thu hồi với diện tích 219,6m^2 thuộc trường hợp bị thu hồi đất ở, phải di chuyển chỗ ở; ngoài nhà ở bị thu hồi thì gia đình ông Sáng không có đất ở và nhà ở khác tại xã Gia Cát, huyện Cao Lộc.

Để tạo điều kiện cho hộ ông Sáng sớm ổn định cuộc sống và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP, đồng ý với đề xuất của UBND huyện Cao Lộc, Sở Tài nguyên và Môi trường về hỗ trợ giao thêm 01 ô đất ở tại khu tái định cư theo trường hợp tách hộ cho hộ gia đình con trai ông Sáng là hộ ông Dương Việt Thắng. Giá thu tiền sử dụng đất bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số K = 1,0; áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND.

UBND huyện Cao Lộc chịu trách nhiệm hoàn toàn trước UBND tỉnh về tính chính xác đối với việc xác định các hộ gia đình: ông Lương Văn Cải và hộ gia đình con trai là Lương Văn Điển, hộ ông Dương Văn Sáng và hộ gia đình con trai là Dương Việt Thắng đang trực tiếp cùng sinh sống trên ngôi nhà xây dựng trên thửa đất ở thu hồi và việc ngoài nhà ở bị thu hồi thì các hộ gia đình không còn nhà ở, đất ở khác trên địa bàn xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

b) Dự án Khu Chế xuất 1:

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: hộ ông Liễu Xuân Tình bị ảnh hưởng dự án với tổng diện tích đất thu hồi 3.431,1m^2 và hộ ông Liễu Văn Mùi bị ảnh hưởng dự án với tổng diện tích đất thu hồi 3.832,5m^2. Về tài sản trên đất, hộ ông Liễu Xuân Tình và Liễu Văn Mùi có vật kiến trúc bị ảnh hưởng dự án gồm: nhà trông vườn, móng, tường xây gạch bê tông xi măng không trát 2 mặt, mái lợp phibro xi măng, kết cấu đỡ mái bằng gỗ hồng sắc, cửa đi, cửa sổ gỗ hồng sắc, nền láng vữa xi măng... xây dựng trên thửa đất nông nghiệp *(Hộ ông Liễu Xuân Tình xây dựng năm 1997; hộ ông Liễu Văn Mùi xây*

dựng năm 2017, không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm) để phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp.

Căn cứ quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và khoản 4 Điều 17 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, đồng ý với đề xuất của UBND huyện Cao Lộc, Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: đồng ý hỗ trợ khác với giá trị hỗ trợ bằng 100% giá trị đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường đối 02 trường hợp (hộ ông Liễu Xuân Tình và Liễu Văn Mùi) do xây dựng công trình vật kiến trúc để phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp.

2.3. Địa bàn huyện Lộc Bình:

Dự án nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 141/QĐ-BGTVT ngày 28/02/2023; phê duyệt dự án tại Quyết định số 516/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2023; sử dụng nguồn ngân sách trung ương thuộc Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, tiến độ dự án hoàn thành trong năm 2024. Để có cơ sở tuyên truyền, vận động người có đất bị thu hồi đồng ý nhận tạm ứng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và bàn giao trước mặt bằng để triển khai thi công đảm bảo tiến độ dự án, đồng ý với đề xuất của UBND huyện Lộc Bình, Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: đồng ý chủ trương cho huyện phê duyệt tạm tính phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tạm ứng kinh phí cho các hộ gia đình, cá nhân để bàn giao mặt bằng thi công đảm bảo tiến độ dự án.

2.4. Địa bàn huyện Chi Lăng:

Đối với các trường hợp vướng mắc tại 02 dự án: Khu đô thị phía Đông thị trấn Đồng Mỏ và Khu đô thị phía Đông Nam thị trấn Đồng Mỏ: trên cơ sở kết quả rà soát, báo cáo bổ sung của UBND huyện Chi Lăng (số 742/BC-UBND ngày 08/9/2023), giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết theo quy định. Thời gian hoàn thành trước ngày 25/9/2023.

2.5. Địa bàn huyện Đình Lập:

a) Dự án đầu tư xây dựng công trình đường tránh ngập vào trung tâm các xã nghèo miền núi 30a: Đồng Thắng, Cường Lợi, Lâm Ca; bảo đảm an sinh xã hội và phục vụ an ninh - quốc phòng huyện Đình Lập:

(1) Trường hợp hộ ông Mã Văn Đức, vợ Tô Thị Sinh: trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: hộ ông Mã Văn Đức bị thu hồi đất nông nghiệp; tại thời điểm kiểm đếm trên thửa đất bị thu hồi (diện tích 122,2m^2) của gia đình có 01 ngôi nhà trát vách gia đình gồm 04 nhân khẩu đang trực tiếp ở từ năm 2012. Trường hợp hộ ông Đức không đủ điều kiện bồi thường về đất ở nhưng thuộc trường hợp bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở, không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã nơi có đất thu hồi.

Để cơ chế, chính sách hỗ trợ khác được thực hiện bảo đảm công bằng, đồng bộ như các trường hợp tương tự bị ảnh hưởng tại các dự án khác trên địa

bàn tỉnh, đồng thời xét thấy hộ gia đình ông Đức là hộ đồng bào dân tộc thiểu số và là hộ nghèo, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, việc xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp không vì mục đích trục lợi từ dự án, quá trình xây dựng không bị cơ quan nhà nước lập biên bản vi phạm:

- Căn cứ quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐCP của Chính phủ và khoản 4, Điều 17, Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh, đồng ý với đề xuất của UBND huyện Đình Lập, Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: đồng ý hỗ trợ bằng 50% giá trị đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ gia đình ông Mã Văn Đức xây dựng công trình, vật kiến trúc trái phép trên đất nông nghiệp từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 mà không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm.

- Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 6 và Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; khoản 4, Điều 17 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh, đồng ý với đề xuất của UBND huyện Đình Lập, Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: đồng ý áp dụng biện pháp hỗ trợ khác để ổn định đời sống đối với hộ gia đình ông Mã Văn Đức. Giá trị hỗ trợ khác tương đương với khoản tiền hỗ trợ 01 suất tái định cư tại các xã (số tiền là 60.000.000 đồng) theo quy định tại Điều 15, Quyết định 07/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

UBND huyện Đình Lập chịu trách nhiệm về tính chính xác về thời điểm xây dựng, khối lượng giá trị công trình, vật kiến trúc trên đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Mã Văn Đức; việc xác định hộ ông Mã Văn Đức thuộc trường hợp do bị ảnh hưởng Dự án phải di chuyển chỗ ở và gia đình ông Đức không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã Lâm Ca, huyện Đình Lập.

(2) Trường hợp hộ ông Dương Chúng Phương, vợ Triệu Thị Mản: trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: gia đình ông Dương Chúng Phương bị thu hồi diện tích đất 521,6m^2, trên diện tích đất bị thu hồi, gia đình ông Phương xây dựng các công trình, vật kiến trúc khác vào tháng 01/2014. Ngoài ra gia đình ông Phương còn có 01 thửa đất ở, nhà ở đã được cấp giấy CNQSD đất thuộc thửa đất số 48, tờ bản đồ số 8, bản đồ địa chính xã Đồng Thắng, diện tích 1.133,9 m^2 đất ở tại nông thôn; trên đất có 01 ngôi nhà trình tường cũ không sử dụng.

Để cơ chế, chính sách hỗ trợ khác được thực hiện bảo đảm công bằng, đồng bộ như các trường hợp tương tự bị ảnh hưởng tại cùng dự án và các dự án khác trên địa bàn tỉnh, căn cứ quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐCP của Chính phủ và khoản 4, Điều 17, Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh, đồng ý với đề xuất của UBND huyện Đình Lập, Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: đồng ý hỗ trợ bằng 50% giá trị đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc tại thời điểm phê duyệt phương án đối hộ gia đình ông Dương Chúng Phương xây dựng công trình, vật kiến trúc trái phép trên đất nông nghiệp từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 mà không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm.

UBND huyện Đình Lập chịu trách nhiệm về tính chính xác về thời điểm xây dựng, khối lượng giá trị công trình, vật kiến trúc trên đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Dương Chúng Phương.

(3) Trường hợp hộ ông Đồng Văn Tuân, vợ Mã Thị Ngoan: trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: hộ ông Đồng Văn Tuân bị thu hồi diện tích 296,1 m^2 đất thuộc một phần thửa 102, tờ Bản đồ địa chính số 02-2023, hiện trạng đang trồng mận và bưởi. Thửa đất số 102 có tổng diện tích 1.050.833 m^2 mục đích sử dụng đất rừng sản xuất đã được UBND tỉnh cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập thuê đất để sử dụng vào mục đích trồng rừng sản xuất theo Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 26/02/2018, được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 24/6/2019. Nguồn gốc sử dụng đất là do bố mẹ của ông Tuân khai phá từ năm 1990 để trồng cây ăn quả, đến năm 2012 chia cho ông Tuân tiếp tục sử dụng ổn định, không tranh chấp đến nay. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập xác định phần diện tích đất này thuộc diện tích quy hoạch trồng rừng sản xuất và từ khi được giao, cho thuê đến nay Công ty chưa sử dụng, cũng không giao khoán cho hộ gia đình, cá nhân nào, mà phần diện tích này do người dân tự khai phá, sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ năm 1990 đến nay.

Để đảm bảo quyền lợi cho người sử dụng đất và đáp ứng tiến độ giải phóng mặt bằng dự án, đồng ý với đề xuất của UBND huyện Đình Lập, Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

- Đồng ý bồi thường, hỗ trợ theo quy định đối với các trường hợp sử dụng đất có nguồn gốc khai phá, sử dụng ổn định trước thời điểm UBND tỉnh ban hành Quyết định số 820 UB/QĐ ngày 17/11/1993 giao cho Lâm trường Đình Lập quản lý, sử dụng.

- Hỗ trợ bằng 50% giá trị bồi thường theo mục đích sử dụng đất hiện trạng đối với các trường hợp sử dụng đất sau thời điểm UBND tỉnh ban hành Quyết định số 820 UB/QĐ ngày 17/11/1993 giao cho Lâm trường Đình Lập quản lý, sử dụng và trước ngày Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành (01/7/2014).

- Không xem xét bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp sử dụng đất sau ngày Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2014).

(4) Trường hợp hộ bà Đặng Thị Thành (con trai là ông Nguyễn Văn Tý, vợ Nguyễn Thị Bích Hồng):

Theo báo cáo của UBND huyện Đình Lập và Sở Tài nguyên và Môi trường: Bà Đặng Thị Thanh bị thu hồi một phần diện tích 230,4m^2 đất thuộc một phần thửa đất 164, tờ bản đồ địa chính số 218 có tổng diện tích 377,0m^2 là đất ở tại nông thôn, diện tích đất ở còn lại không bị thu hồi là 146,6m^2, sau khi trừ hành lang đường ĐH48 thì diện tích còn lại của thửa đất là 48,7m^2 không đủ điều kiện để ở tại khu vực nông thôn; UBND huyện Đình Lập đề nghị hỗ trợ tái định cư bằng tiền cho hộ ông Nguyễn Văn Tý (con trai bà Thành) với số tiền là 60.000.000 đồng, tương đương với khoản tiền hỗ trợ 01 suất tái định cư tại các

xã. Tuy nhiên thửa đất 164 đã được UBND huyện Đình Lập cấp giấy CNQSD đất đứng tên cá nhân bà Đặng Thị Thành.

Do vậy đề nghị UBND huyện Đình Lập kiểm tra, rà soát lại đảm bảo chặt chẽ; báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết theo quy định.

b) Công trình trụ sở Công an xã Bắc Lãng, huyện Đình Lập:

Trường hợp hộ ông Vũ Đăng Hệ, vợ Hoàng Thị Nông: trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh thấy rằng: năm 2003, bà Hoàng Thị Nông là vợ ông Vũ Đăng Hệ bán hàng tại cửa hàng thương mại, gia đình ông Hệ đã xin phép và được Công ty Thương nghiệp huyện Đình Lập đồng ý cho gia đình ông Hệ tự bỏ tiền và xây dựng kho cạnh cửa hàng thương mại tại xã Bắc Lãng để làm kho chứa phân đạm, phân lân để bán hàng. Tài sản nêu trên là do hộ ông Vũ Đăng Hệ tạo lập trên đất do Nhà nước quản lý (đất công) trước thông báo thu hồi đất và trước thời điểm Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 20/8/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thu hồi đất của Công ty cổ phần Thương mại Lạng Sơn, giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đình Lập quản lý theo quy định; trong quá trình tạo lập, sử dụng, hộ ông Vũ Đăng Hệ không bị xử lý vi phạm hành chính.

Để cơ chế, chính sách hỗ trợ khác được thực hiện bảo đảm công bằng, đồng bộ như các trường hợp tương tự bị ảnh hưởng tại các dự án khác trên địa bàn tỉnh và đúng đối tượng, quy định pháp luật, yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục chủ trì rà soát, làm rõ căn cứ đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý hỗ trợ bằng 80% giá trị đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường đối với ông Vũ Đăng Hệ, vợ Hoàng Thị Nông xây dựng công trình, vật kiến trúc trái phép **trên đất nông nghiệp** từ trước ngày 01/7/2004 mà không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm như đã nêu tại văn bản số 591/BC-STNMT ngày 07/9/2023; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh trong kỳ họp tháng 9/2023./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tổ công tác 1134 (đ/c N.C.Trưởng CN Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy);
- Như thành phần dự họp;
- C, PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(VAT)

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Vũ Quang Khánh